

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2025/DS-ST

Ngày: 24 – 9 – 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng
- Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên (có mặt).

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đ ất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Văn S, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau (Văn bản ủy quyền ngày 11/02/2025).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Quốc Dương, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn Mãi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Mai Minh Kh, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Trần Thị M, sinh năm: 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Mai Văn Tr (Minh Tr), sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Mai Văn L (Minh L), sinh năm: 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 19/02/2025 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/8/2025, quá trình hòa giải vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Khoảng năm 2008, ông Mai Văn S có cho các con phần đất gồm: Mai Văn K 07 công đất ruộng; Mai Minh L 01 nền nhà ngang 10m x dài 60m, 04 công đất ruộng; Mai Minh Tr nền 01 nhà ngang 9m x dài 70m, 02 công đất ruộng; Mai Minh Kh 01 nền nhà ngang 9m x dài 60m, 04 công đất ruộng, việc tặng cho chỉ nói miệng.

Sau khi được tặng cho đất, các con ông, bà đã cất nhà ở ổn định và sản xuất từ đó đến nay. Khoảng năm 2018, do ông S và bà T lớn tuổi, việc đi lại giao dịch đất và vay tiền rất khó khăn nên ông S làm thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất đứng tên ông S qua cho Mai Minh Kh mục đích để vay tiền Ngân hàng, tách quyền sử dụng đất cho K, L, Tr và chăm sóc, phụng dưỡng ông bà lúc tuổi già, ốm đau. Tuy nhiên, khi được sang tên quyền sử dụng đất, Kh đã chuyển nhượng cho người khác một phần đất khoảng mười mấy ngàn mét vuông, không tách quyền sử dụng đất ra cho L, Tr và cũng không nuôi dưỡng, chăm sóc ông, bà.

Từ nội dung trên, ông S và bà T yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/11/2028 giữa ông Mai Văn S với anh Mai Minh Kh, có diện tích theo bản vẽ hiện trạng ngày 18/8/2025 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam là 27.855,5m².

* Trong biên bản hòa giải ngày 13/3/2025, bị đơn anh Mai Minh Kh trình bày: Khoảng 2018, cha anh là ông Mai Văn S có tặng cho anh phần đất khoảng hơn 51.000m². Sau khi được tặng cho, anh đã chuyển nhượng một phần cho người khác khoảng 14.000m². Phần còn lại hiện anh đã quản lý, sử dụng. Trên phần đất hiện nay có nhà của anh (do cha, mẹ anh xây dựng trước đây); gia đình anh L và

gia đình anh Tr đang ở.

Nay anh thống nhất tách quyền sử dụng đất theo hiện trạng đất của anh Tr và anh L đang quản lý, sử dụng. Phần còn lại anh dự kiến giao lại hết cho anh Tr để chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già. Anh không đồng ý hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa anh với cha anh trước đây.

* Trong biên bản hòa giải ngày 13/3/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn Tr trình bày: Khoảng năm 2008, cha anh là ông Mai Văn S có cho anh phần đất ở ngang 9m x dài 70m và phần đất ruộng 02 công, anh đã chuyển nhượng hết 1m đất ở cho người khác, hiện còn 08m ngang x dài 70m. Nay anh yêu cầu được công nhận hợp đồng tặng cho này và yêu cầu anh Kh phải tách quyền sử dụng đất ra cho anh. Tại phiên tòa, anh Tr vắng mặt không rõ lý do.

* Trong biên bản hòa giải ngày 13/3/2025 và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn L và chị Nguyễn Thị H trình bày: Khoảng năm 2008, cha anh là ông Mai Văn S có cho anh phần đất ở ngang 10m x dài 60m và phần đất ruộng 04 công. Nay anh yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho đất giữa ông S với anh Kh để sau này ông S tách quyền sử dụng đất ra cho anh.

* Tại phiên tòa, anh Mai Minh Kh vắng mặt không rõ lý do.

* Đối với bà Trần Thị M, anh Mai Minh Tr vắng mặt không rõ lý do.

* Căn cứ bản vẽ hiện trạng ngày 18/8/2025 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam thể hiện tổng diện tích khu đo là 27.855,5m².

* Căn cứ chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH tư vấn và thẩm định giá CityLand thể hiện tổng giá trị các tài sản là 3.205.800.000đ. Trong đó, giá trị quyền sử dụng đất là 2.724.258.915đ, giá trị nhà ở, nhà mô là 481.568.642đ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự có mặt là đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Đối với đương sự vắng mặt không lý do là không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế là 27.855,5m²; buộc anh Kh giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 462, tờ bản đồ số 9 cho ông S thực hiện các thủ tục điều chỉnh quyền sử dụng đất theo quy định; buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Văn S khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông với anh Mai Minh Kh vào năm 2018 có tổng diện tích đo đạc thực tế là 27.855,5m² để giao lại phần đất cho ông và bà T quản lý, sử dụng, phần đất tọa lạc tại ấp R.L.A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau). Do đó, về tư cách tham gia tố tụng, ông S là

nguyên đơn; anh Kh là bị đơn trong vụ án đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bà Nguyễn Thị T, anh Mai Minh Tr, chị Trần Thị M, anh Mai Minh L, chị Nguyễn Thị H là những người có tài sản là nhà ở trên đất, đang trực tiếp sản xuất trên đất, việc giải quyết vụ án có ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ nên Tòa án đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Loại việc các bên tranh chấp là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được quy định tại khoản 3, khoản 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc vắng mặt của anh Mai Minh Kh, anh Mai Văn Tr và chị Trần Thị M, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh, anh Tr và chị M theo luật định.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất. Phần đất của các đương sự tranh chấp thuộc các thửa đất số 462, 464, 465, tờ bản đồ số 9, tọa lạc tại ấp R.L.A, xã K.H, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R.L.A, xã K.H, tỉnh Cà Mau), theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tương ứng số: DQ 716511, DQ 716510, DQ 716512 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Cà Mau cấp đổi cho anh Mai Minh Kh ngày 30/12/2024.

[3] Xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Ngày 20/01/1995, ông Mai Văn S được UBND huyện T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa 196, 197, tờ bản đồ số 9, tổng diện tích 51.000m²; ngày 12/11/2018, ông S ký hợp đồng tặng cho toàn bộ diện tích đất cho anh Mai Minh Kh, đến ngày 16/11/2018 anh Kh được chỉnh lý sang tên quyền sử dụng đất; ngày 23/10/2024, anh Kh chuyển nhượng cho ông Nguyễn Tuấn Ph diện tích 540m²; tặng cho anh Mai Văn K diện tích 9.154,8m², diện tích còn lại 41.305,2m²; ngày 29/10/2024, anh Kh làm thủ tục xin cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 30/12/2024, anh Kh được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các thửa 461, 462, 463, 464, 465, tờ bản đồ số 9; ngày 20/11/2024, anh Kh chuyển nhượng cho ông Huỳnh Văn T và bà Phạm Kim S diện tích 14.311,6m²; hiện còn lại các thửa 462, 464 và 465, tờ bản đồ số 9 đang tranh chấp.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù trong hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất không ghi điều kiện tặng cho là gì nhưng trên thực tế việc tặng cho quyền sử dụng đất này là có điều kiện. Bởi lẽ, ông S và bà T lớn tuổi, ông S bệnh nằm một chỗ, không đi lại được, việc đi lại giao dịch đất và vay tiền rất khó khăn nên trước khi ông S làm thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất đứng tên ông S qua cho anh Kh, gia đình có tổ chức họp thống nhất chuyển quyền sử dụng đất qua cho anh Kh mục đích để vay tiền Ngân hàng về phục vụ sản xuất và sinh hoạt gia đình; tách thửa quyền sử dụng đất ra cho K, Tr, L và chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già, ốm đau. Bên cạnh đó, trên đất đang có nhà ở của bà T và ông S, nhà anh Tr, nhà anh L; phần đất ruộng của anh K, anh Tr, anh L đang canh tác mà ông S và bà T đã phân chia cho các con trước đó. Mặt khác, tuy Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đứng tên ông S nhưng tài sản này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông S với bà T nhưng khi tặng cho quyền sử dụng đất cho anh Kh chỉ một mình ông S ký tên mà không có chữ ký của bà T là chưa phù hợp.

Qua xem xét, thẩm định tại chỗ, kết hợp đo đạc và thẩm định giá tài sản trên đất ông S tặng cho anh Kh thể hiện anh Kh chỉ mới tách thửa quyền sử dụng đất cho anh Mai Văn K vào ngày 23/10/2024, các điều kiện khác anh Kh không thực hiện; bên cạnh đó còn chuyển nhượng cho ông Ph, ông T và bà S. Hiện nay, một mình bà T đang chăm sóc, nuôi dưỡng ông S nằm một chỗ, phần đất ruộng còn lại do anh Tr, anh L trực tiếp sản xuất, anh Kh không có mặt ở nhà để chăm sóc, phụng dưỡng ông S, bà T lúc tuổi già, ốm đau như hiện nay. Hơn nữa, quá trình hòa giải vụ án, anh Kh xác định dự kiến sẽ giao hết phần đất còn lại sau khi chuyển nhượng cho anh Tr để chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già (nếu anh Tr nhận).

Do đó, Hội đồng xét xử cần thiết phải hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/11/2018 giữa ông Mai Văn S với anh Mai Minh Kh có diện tích đo đạc thực tế 27.855.5m² là có cơ sở.

[5] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DQ 716511 (thửa 462), hiện do anh Kh giữ, DQ 716510 (thửa 464) và DQ 716512 (thửa 465), hiện do ông S, bà T giữ. Vì vậy, buộc anh Kh phải có nghĩa vụ giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DQ 716511 (thửa 462, tờ số 9) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và bà T diện tích thực tế nêu trên theo quy định. Đồng thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai thực hiện thủ tục thu hồi, hủy bỏ hoặc điều chỉnh các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DQ 716511, DQ 716510, DQ 716512, tương ứng với các thửa đất số 462, 464, 465, tờ bản đồ số 9, tại xã K.H, tỉnh Cà Mau để cấp lại cho ông S và bà T theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan.

[6] Đối với các thửa đất 461 và 463, tờ bản đồ số 9 tại xã K.H, tỉnh Cà Mau hiện anh Kh đã chuyển nhượng cho người khác, ông S không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[7] Đối với việc tặng cho quyền sử dụng đất bằng lời nói giữa ông S với anh Tr và anh L do các bên không tranh chấp và cũng không có yêu cầu độc lập nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[8] Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 800.000đ, chi phí đo đạc số tiền 19.497.240đ, chi phí thẩm định giá số tiền 25.704.000đ, tổng số tiền 46.001.240đ, do yêu cầu của ông S được chấp nhận nên buộc anh Kh có nghĩa vụ phải chịu toàn bộ các chi phí theo quy định tại Điều 157, 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Số tiền trên, ông S đã tạm ứng chi cho tổ chức, cá nhân thực hiện công việc nên buộc anh Kh phải hoàn trả lại cho ông S theo quy định tại Điều 158, 166 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[9] Do chấp nhận hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Mai Văn S với anh Mai Minh Kh nên anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp là hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, chỉ xem xét việc công nhận hoặc hủy bỏ hợp đồng tặng cho mà không xác định giá trị tranh chấp nên buộc anh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch theo khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là có cơ sở. Ông S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ngày 19/02/2025, ông S đã được Tòa án Thông báo miễn nộp tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

[10] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S cho rằng việc tặng cho quyền sử dụng đất của ông S cho anh Kh có điều kiện nhưng anh Kh không thực hiện các điều kiện như thỏa thuận nên kiến nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông S với anh Kh ngày 12/11/2018 và buộc anh Kh giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 462, tờ bản đồ số 9 cho ông S thực hiện các thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định. Xét thấy kiến nghị này là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy việc đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 27, 31, 45, 236, 237 của Luật Đất đai;
- Căn cứ các Điều 423, 427, 459, 462 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn S về việc hủy một phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 12/11/2018 giữa ông Mai Văn S với anh Mai Minh Kh, có diện tích đo đạc thực tế là 27.855,5m², theo bản vẽ hiện trạng ngày 18/8/2025 của Công ty TNHH Phát Triển Xanh Việt Nam.

2. Buộc anh Mai Minh Kh phải có nghĩa vụ giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DQ 716511 (thửa 462, tờ số 9) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông S và bà T diện tích thực tế nêu trên theo quy định.

3. Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực đất đai thực hiện thủ tục thu hồi, hủy bỏ hoặc điều chỉnh các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: DQ 716511, DQ 716510, DQ 716512, tương ứng với các thửa đất số 462,

464, 465, tờ bản đồ số 9, tại xã K.H, tỉnh Cà Mau để cấp lại cho ông S và bà T theo quy định của pháp luật đất đai và pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp anh Mai Minh Kh không giao nộp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không hợp tác thực hiện thủ tục sang tên trước bạ quyền sử dụng đất cho ông Mai Văn S và bà Nguyễn Thị T thì ông S hoặc bà T được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục cấp quyền sử dụng đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Buộc anh Mai Minh Kh có nghĩa vụ hoàn trả các chi phí tố tụng cho ông Mai Văn S tổng số tiền 46.001.240đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Buộc anh Mai Minh Kh phải chịu 300.000đ. Ông Mai Văn S không phải chịu án phí, 19/02/2025, ông S đã được Thông báo miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên không hoàn lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Ông Mai Văn S, bà Nguyễn Thị T, anh Mai Văn L, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Mai Minh Kh, anh Mai Văn Tr, chị Trần Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng T.A.

Hứa Minh Hải